

US/UL Series Tower Online UPS

Bộ lưu điện UPS trực tuyến US/UL Series Tower

1-3kVA (220V/230V/240V)

US/UL series is online double-conversion UPS with full DSP control technology. With high input and output power factor, self-adjusting output frequency and network management, US/UL is a perfect choice for computers, telecommunication equipments and other sensitive devices.

US/UL series là UPS chuyển đổi kép trực tuyến với công nghệ điều khiển DSP đầy đủ. Với hệ số công suất đầu vào và đầu ra cao, tần số đầu ra tự điều chỉnh và quản lý mạng, US/UL là sự lựa chọn hoàn hảo cho máy tính, thiết bị viễn thông và các thiết bị nhạy cảm khác.



Application Ứng dụng

IDC(Internet Data Center),network,servers and workstations, control system, communication system, office,PC etc

IDC (Trung tâm dữ liệu Internet), mạng, máy chủ và máy trạm, hệ thống điều khiển, hệ thống truyền thông, văn phòng, PC, v.v.

Features Đặc trưng

- Wide range of input voltage while input PF>97%
- Dải điện áp đầu vào rộng trong khi PF đầu vào>97%
- Output PF of 0.9 · more powerful load capability
- PF đầu ra 0.9 · khả năng chịu tải mạnh hơn
- Full protection of overvoltage, circuit short and over temperature
- Bảo vệ toàn diện chống quá áp, ngắn mạch và quá nhiệt
- LCD/LED display, monitoring all the operation status
- Màn hình LCD/LED, theo dõi mọi trạng thái hoạt động
- Auto fan speed adjustment
- Tự động điều chỉnh tốc độ quạt
- In-built output transformer for TX branch
- Biến áp đầu ra tích hợp cho nhánh TX

Specification
Đặc điểm kỹ thuật

MODE Mã hàng	I	US-1000 TD	UL-1000	US-2000 TD	UL-2000	US-3000 TD	UL-3000
		US-1000 -TX	UL-1000 -TX	US-2000 -TX	UL-2000 -TX	US-3000 -TX	UL-3000 -TX
	II	US-1000-II	UL-1000-II	US-2000-II	UL-2000-II	US-3000-II	UL-3000-II
Capacity Công suất		1kVA		2kVA		3kVA	
Phase Pha		Single Phase in, Single Phase out Một pha vào, một pha ra					
Input voltage Điện áp đầu vào		110VAC-288VAC					
		100% load@>176VAC; 80% load@>154VAC; 100% tải @>176VAC; 80% tải @>154VAC; 70% load@>132VAC; 50% load@>110VAC; 70% tải@>132VAC; 50% tải @>110VAC					
Input PF PF đầu vào		≥0.97					
Input frequency Tần số đầu vào		40Hz~70Hz					
Output PF PF đầu ra	I	0.9 (0.8 for TX branch) 0.9 (0.8 cho chi nhánh TX)					
	II	0.8					
Output voltage Điện áp đầu ra		208/220V/230V/240V (50Hz or 60Hz)					
Voltage regulation Sai số điện áp		± 1 % (±5% for TX branch) ± 1% (±5% cho nhánh TX)					
THDu Biến thiên điện áp	THD≤2%(linear) THD≤2%(tuyến tính)						
	THD≤5.5%(non-linear) THD≤5.5%(không tuyến tính)		THD≤5%(non-linear) THD≤5%(không tuyến tính)		THD≤5%(non-linear) THD≤5%(không tuyến tính)		
Crest factor Hệ số đỉnh		3:1					
Efficiency Hiệu suất		87.0% (80% for TX branch) 87.0% (80% cho chi nhánh TX)		91.0% (81% for TX branch) 91.0% (81% cho chi nhánh TX)		90.0% (81% for TX branch) 90.0% (81% cho chi nhánh TX)	
Noise Độ ồn		<43dB@<70%Load, <47dB@>70%Load		<45dB@<70%Load, <50dB@>70%Load		<45dB@<70%Load, <50dB@>70%Load	
Overload capabilit Bảo vệ quá tải		Inverter Biến tần	105%~130%: to bypass after 1 min; 105%~130%: chuyển sang nối tắt sau 1 phút; 150%: to bypass after 30 sec 150%: chuyển sang nối tắt sau 30 giây				
		Battery Ắc quy	105%~130%:shut down after 10 sec; 105%~130%: tắt sau 10 giây; 150%:shut down after 5 sec 150%: tắt sau 5 giây				
Battery voltage Điện áp ắc quy	I	36VDC		72VDC		96VDC	
	II	24VDC		48VDC		72VDC	
Battery type/number Loại ắc quy/số lượng	I	12V,9Ah*3	External Bên ngoài	12V,9Ah*6	External: Bên ngoài	12V,9Ah*8	External Bên ngoài
	II	12V,9Ah*2	External Bên ngoài	12V,9Ah*4	External Bên ngoài	12V,9Ah*6	External Bên ngoài
Back-up time/ Thời gian lưu điện		7 mins full load 7 phút đầy tải		7 mins full load 7 phút đầy tải		7 mins full load 7 phút đầy tải	
		AGM, VRLA, sealed maintenance free batteries/ Ắc quy AGM, VRLA, kín khí không cần bảo dưỡng					
Max charging current Dòng sạc tối đa		1A	8A	1A	8A	1A	8A
Interface Giao diện		RS232, EPO					
Optional Tùy chọn thêm		(Optional: SNMP, USB, RS485,Dry Contacts,Parallel Kit)					
W*D*H(mm) Rộng*Dài*Cao (mm)	I	144*353*222		190*374*336		190*427*336	
		144*353*438		190*427*570		190*427*570	
	II	144*353*222		190*374*336		190*427*336	
Weight(kg) Trọng lượng(kg)	I	10.5	5	21	8.5	24.5	9.5
		25	20	45	34	55	40
	II	10	6	17	11	22	12